

ĐẶC ĐIỂM CHUNG CỦA TỰ NHIÊN

Bài 7

ĐẤT NƯỚC NHIỀU ĐÔI NÚI

I – MỤC TIÊU CỦA BÀI HỌC

Sau bài học, HS cần :

1. Về kiến thức

- Biết được đặc điểm chung của địa hình Việt Nam.
- Hiểu được sự phân hoá địa hình đồi núi ở Việt Nam, đặc điểm mỗi khu vực địa hình và sự khác nhau giữa các khu vực đồi núi.

2. Về kĩ năng

Đọc và khai thác kiến thức trong bản đồ.

II – CÁC PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- Bản đồ giáo khoa treo tường Địa lí tự nhiên Việt Nam.
- Atlat Địa lí Việt Nam.
- Tranh, ảnh về cảnh quan các vùng đồi núi của nước ta (nếu có).
- Phiếu học tập.

III – MỘT SỐ ĐIỂM CẦN LƯU Ý

Địa hình Việt Nam có 4 đặc điểm : Địa hình đồi núi chiếm phần lớn diện tích, nhưng chủ yếu là đồi núi thấp ; cấu trúc địa hình nước ta khá đa dạng ; địa hình vùng nhiệt đới ẩm gió mùa ; địa hình chịu tác động mạnh mẽ của con người.

1. Địa hình đồi núi là bộ phận quan trọng của địa hình Việt Nam, làm cho thiên nhiên Việt Nam có đặc điểm chung là thiên nhiên của đất nước nhiều đồi núi. Địa hình đồi núi chi phối sự phân bố nhiệt ẩm, sự hình thành thổ nhưỡng, sự phân bố động - thực vật và là nhân tố góp phần tạo nên sự phân hoá của thiên nhiên nước ta, có ảnh hưởng lớn đến sự phát triển kinh tế – xã hội.

Địa hình đồi núi chiếm 3/4 diện tích nhưng phần lớn là đồi núi thấp, nên thiên nhiên Việt Nam về cơ bản là thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa.

2. Địa hình nước ta được vận động Tân kiến tạo làm trẻ lại và có tính phân loại rõ rệt.

Hướng tây bắc - đông nam là hướng nghiêng chung của địa hình Việt Nam, là hướng của các dãy núi vùng Tây Bắc, Trường Sơn Bắc và các hệ thống sông lớn.

Ngoài ra, còn có hướng vòng cung của địa hình vùng núi Đông Bắc và vùng núi Trường Sơn Nam.

3. Địa hình Việt Nam biểu hiện rõ tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa và chịu tác động mạnh mẽ của con người.

4. Địa hình Việt Nam có sự phân chia thành các khu vực.

– Khu vực núi

+ Phân hoá phức tạp, gồm 4 vùng núi chính : Đông Bắc, Tây Bắc, Trường Sơn Bắc và Trường Sơn Nam.

Sự phân chia 4 vùng địa hình núi dựa trên sự khác biệt về độ cao và hướng sắp xếp các mạch núi, thung lũng sông và là hệ quả của lịch sử phát triển kiến tạo khác nhau giữa các vùng.

+ Địa hình bán bình nguyên và đồi trung du phân bố tập trung ở Đông Nam Bộ và rìa châu thổ Bắc Bộ.

IV – TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

GV có thể cho HS dựa vào kiến thức đã học, nhắc lại 4 đặc điểm chung của tự nhiên Việt Nam, từ đó chuyển tiếp vào bài.

1. Đặc điểm chung của địa hình

GV có thể cho HS quan sát trên bản đồ Địa lí tự nhiên Việt Nam (hoặc dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam, bản đồ trong SGK) để trả lời một số câu hỏi sau, ví dụ :

- Cho biết các dạng địa hình chủ yếu ở nước ta.
- Địa hình nào chiếm diện tích lớn nhất ?
- Nhận xét về hướng nghiêng chung và sự phân bậc của địa hình.
- Hướng chính của các dãy núi.
- Hãy nêu những biểu hiện của địa hình nhiệt đới ẩm gió mùa.
- Hãy lấy ví dụ để chứng minh tác động của con người tới địa hình.

Sau khi HS trả lời, GV nhận xét và rút ra 4 đặc điểm chung của địa hình Việt Nam (như SGK), những đặc điểm này đã góp phần vào sự phân hoá của

thiên nhiên và có ảnh hưởng rất lớn đến sự phát triển kinh tế – xã hội của nước ta.

2. Các khu vực địa hình

a) Khu vực đồi núi

– Địa hình núi

GV có thể chia nhóm, yêu cầu các nhóm trao đổi và điền vào Phiếu học tập theo gợi ý sau : (Mỗi nhóm trình bày một vùng núi).

Vùng núi	Vị trí	Đặc điểm chính
Đông Bắc		<ul style="list-style-type: none"> – Hướng nghiêng chung : – Độ cao địa hình : – Các cánh cung núi, các thung lũng sông : – Các đỉnh núi cao trên 2000m :
Tây Bắc		
Trường Sơn Bắc		
Trường Sơn Nam		

Đại diện các nhóm trình bày, GV cho HS các nhóm khác nhận xét và chốt kiến thức chính.

Tiếp theo, GV có thể cho HS dựa vào bảng vừa hoàn thành để so sánh địa hình của vùng núi (Đông Bắc với Tây Bắc ; Trường Sơn Bắc với Trường Sơn Nam) để tìm điểm giống và khác nhau giữa 2 vùng núi vừa so sánh.

– Địa hình bán bình nguyên và đồi trung du

GV cho HS tìm trên bản đồ Địa lí tự nhiên Việt Nam (hoặc Atlas Địa lí Việt Nam) các bán bình nguyên ở Đông Nam Bộ, dải đồi trung du chuyển tiếp từ miền núi xuống đồng bằng Bắc Bộ, để từ đó HS nhận thấy sự đa dạng của địa hình khu vực đồi núi.

V – THÔNG TIN BỔ SUNG

1. Vùng núi Đông Bắc : Do quan hệ với nền Hoa Nam (khối núi cao Việt Bắc – vùng Thượng nguồn sông Chảy thuộc rìa của khối nền Hoa Nam) nên hoạt động kiến tạo của toàn vùng núi Đông Bắc chịu ảnh hưởng của khối nền này. Các dãy núi của vùng có hướng vòng cung ôm lấy khối nền, giai đoạn Tân kiến tạo vùng núi này nâng yếu nên địa hình đồi núi thấp chiếm ưu thế, hướng nghiêng chung của địa hình là tây bắc – đông nam.

2. Vùng núi Tây Bắc : Hướng núi tây bắc – đông nam của vùng núi Tây Bắc là sự tiếp tục các mạch núi từ Vân Nam (Trung Quốc). Vùng núi Tây Bắc được nâng mạnh nhất trong giai đoạn Tân kiến tạo nên có địa hình núi trung bình và núi cao chiếm ưu thế.

3. Vùng núi Trường Sơn Bắc : Hướng của các dãy núi và các thung lũng sông chủ yếu theo hướng tây bắc – đông nam, địa hình núi thấp chiếm ưu thế.

4. Vùng núi Trường Sơn Nam: Gồm các mạch núi hướng kinh tuyến lệch tây của khối Kon Tum và ưu thế hướng núi chệch đông bắc của khối núi cực Nam Trung Bộ. Địa hình gồm các khối núi và các cao nguyên badan. Độ cao của vùng chủ yếu thuộc địa hình núi trung bình. Tính chất bất đối xứng giữa hai sườn Đông – Tây ở địa hình Nam Trường Sơn biểu hiện khá rõ. Hướng vòng cung của khối cực Nam Trung Bộ và biên độ nâng khá mạnh trong Tân kiến tạo của vùng có liên quan đến khối nền cổ Indôxinia (Đông Dương). KonTum thuộc khối nền này.